

Số: 614 /KL-SKHCN

Bình Định, ngày 28 tháng 9 năm 2018

KẾT LUẬN THANH TRA
Về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình
Nông thôn Miền núi giai đoạn từ 2011 đến nay

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định;

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 26/9/2018 của Đoàn thanh tra theo Quyết định thanh tra số 205/QĐ-SKHCN ngày 15/8/2018 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) về việc thanh tra chuyên ngành về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình Nông thôn Miền núi giai đoạn từ 2011 đến nay,

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát chung: Đoàn thanh tra đã tổ chức triển khai, thực hiện thanh tra tại cơ quan chủ trì đối với dự án “*Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ sản xuất và chế biến nấm ăn, nấm dược liệu quy mô công nghiệp tại tỉnh Bình Định*” đúng tiến độ thời gian, đúng nội dung kế hoạch được duyệt.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh:

2.1. Về tổ chức triển khai thực hiện dự án:

Dự án “*Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ sản xuất và chế biến nấm ăn, nấm dược liệu quy mô công nghiệp tại tỉnh Bình Định*” đã tổ chức triển khai thực hiện theo đúng thuyết minh được phê duyệt và theo hợp đồng đã ký.

- Về tiến độ thực hiện: Dự án có chậm so với hợp đồng. Tuy nhiên, cơ quan chủ trì và chủ nhiệm dự án đã có công văn xin gia hạn và được Bộ trưởng bộ KH&CN đồng ý tại Quyết định số 3934/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 về việc gia hạn thời gian thực hiện dự án từ tháng 4/2014 đến tháng 6/2016.

- Về nội dung: Dự án đã thực hiện theo đúng nội dung thuyết minh đã được phê duyệt tại Hợp đồng số NTMN.DA.TW.29 – 2014 và Hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ số 06/2014/SKHCN-HĐ/DA.

Đến nay, dự án đã hoàn thành và được Hội đồng nghiệm thu đánh giá xếp loại *Khá*. Cơ quan chủ trì cũng đã tiến hành thanh lý Hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ số 06/2014/SKHCN-HĐ/DA theo đúng quy định pháp luật.

2.2. Về quản lý, sử dụng kinh phí dự án:

- Tổng kinh phí dự án được phê duyệt:	6.000.000.000 đồng;
Trong đó:	
+ Kinh phí sự nghiệp KH&CN Trung ương:	2.930.000.000 đồng;
+ Kinh phí sự nghiệp KH&CN Địa phương:	959.000.000 đồng;
+ Kinh phí đối ứng từ nguồn vốn khác:	2.111.000.000 đồng.
- Tổng kinh phí thực tế thực hiện dự án:	6.276.046.361 đồng;
Trong đó:	
+ Kinh phí sự nghiệp KH&CN Trung ương:	2.930.000.000 đồng;
+ Kinh phí sự nghiệp KH&CN Địa phương:	957.500.000 đồng;
+ Kinh phí đối ứng từ nguồn vốn khác:	2.388.546.361 đồng;
- Kinh phí còn lại:	1.500.000 đồng;

Tại phần kinh phí sự nghiệp KH&CN địa phương có sự chênh lệch giữa dự toán so với thực chi là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), đây là phần kinh phí mua sắm thiết bị còn lại chưa sử dụng (kinh phí dư do đấu thầu thiết bị giảm so với dự toán ban đầu). Cơ quan chủ trì đã thực hiện hoàn trả vào ngân sách theo đúng quy định.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp KH&CN Trung ương và địa phương của dự án đúng theo quy định của Nhà nước, đúng mục tiêu và nội dung của dự án đề ra. Các khoản mục chi cơ bản đã chi đúng theo dự toán đã được phê duyệt, chưa có dấu hiệu sử dụng kinh phí sai mục đích. Thực hiện đầy đủ việc quyết toán kinh phí hàng năm.

Các chứng từ kế toán đầy đủ, không có dấu hiệu gian lận, giả mạo chứng từ để thanh toán, quyết toán, công tác quản lý, sắp xếp, bảo quản chứng từ chỉ gọn gàng, khoa học.

2.3. Kiểm tra thực tiễn mô hình của dự án:

2.3.1. Kiểm tra mô hình nuôi trồng nấm phân tán:

Đoàn thanh tra đã kiểm tra 05 mô hình gia trại ở các huyện Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Vân Canh và Vĩnh Thạnh chuyên sản xuất các loại nấm với hai hướng:

- Nhận các bịch phân nấm đã cấy giống chuyên về để nuôi sợi, chăm sóc, thu hái.

- Sản xuất từ khâu xử lý nguyên liệu đến sản xuất bịch giá thể, nhận các bịch giống cấp II, III về để cấy giống vào bịch, đến khâu nuôi sợi, chăm sóc, thu hái.

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Sản lượng (tấn/năm)	Ghi chú
1	Lê Anh Quốc	Cửu Lợi Nam, Tam Quan Nam, huyện Hoài Nhơn	Tạm ngưng hoạt động để nâng cấp, mở rộng nhà nấm	Từ mô hình nuôi trồng của dự án, hộ đã phát triển thành mô hình sản xuất bịch phân tại chỗ

2	Nguyễn Văn Hùng	Xã Mỹ Đức, Phù Mỹ	Ngưng hoạt động	Hộ không đủ nhân lực để tiếp tục thực hiện
3	Đặng Xuân Tiến	Khu vực An Phong, TT. Ngô Mây, Phù Cát	7.2	Từ mô hình nuôi trồng của dự án, hộ đã phát triển thành mô hình sản xuất bạch phôi tại chỗ
4	Ngô Trương Giao	An Long 2, Canh Vinh, huyện Văn Canh	3.6	Từ mô hình nuôi trồng của dự án, hộ đã phát triển thành mô hình sản xuất bạch phôi tại chỗ
5	Lê Quang Mạnh	TT.Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh	Ngưng hoạt động	Hộ không đủ nhân lực để tiếp tục thực hiện

Qua kiểm tra 05 mô hình trồng nấm phân tán của 05 hộ dân kết quả như sau:

- Hộ ông Đặng Xuân Tiến, hộ ông Lê Anh Quốc và hộ ông Ngô Trương Giao phát triển từ mô hình nuôi trồng của dự án, hộ đã phát triển thành mô hình sản xuất bạch phôi tại chỗ; các hộ vẫn duy trì, phát triển và hoạt động sản xuất có hiệu quả. Hộ ông Lê Anh Quốc hiện đang tạm ngưng hoạt động để nâng cấp, mở rộng khu sản xuất bạch phôi và nhà nuôi trồng.

- Hộ ông Nguyễn Văn Hùng và hộ ông Lê Quang Mạnh ngưng hoạt động vì điều kiện hiện nay hộ không đủ nhân lực để tiếp tục duy trì thực hiện.

Các hộ dân cho biết được sự hướng dẫn về kỹ thuật của đơn vị chủ trì và chủ nhiệm dự án đến nay đã tự sản xuất từ khâu xử lý nguyên liệu đến sản xuất bạch giá thể, nhận các bạch giống cấp II, III về để cấy giống vào bạch đến khâu nuôi sợi, chăm sóc, thu hái. Bên cạnh đó, các hộ dân đánh giá cao hiệu quả kinh tế mà mô hình trồng nấm mang lại và trong thời gian tới sẽ tiếp tục phát triển sang mô hình trồng nấm linh chi.

2.3.2. Kiểm tra mô hình nuôi trồng nấm tập trung:

Đoàn kiểm tra mô hình nuôi nấm tập trung tại Trạm nghiên cứu thực nghiệm KH&CN địa chỉ Phước An, Tuy Phước, Bình Định. Kết quả, Trạm vẫn duy trì những kết quả đạt được của dự án; thường xuyên hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật trồng nấm cho các hộ dân có nhu cầu. Đến thời điểm kiểm tra, Trạm đã sản xuất 16.000 bạch phôi/tháng và khoảng 180 – 200 kg giống nấm các loại/tháng.

3. Kết luận thanh tra:

- Công tác tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả dự án, công tác quản lý và sử dụng kinh phí của dự án được thực hiện tốt. Việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp KH&CN Trung ương và địa phương của dự án đúng theo quy định của Nhà nước;

- Việc xây dựng đề cương và phân bổ kinh phí dự toán tương đối sát với thực tế nội dung chuyển giao nên trong quá trình triển khai thực hiện dự án không có nội dung phát sinh;

- Kết quả của dự án vẫn duy trì hoạt động hiệu quả và có triển vọng nhân rộng.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: không;

5. Yêu cầu:

5.1. Cơ quan chủ trì có kế hoạch đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng kết quả của dự án đến các hộ dân có nhu cầu sản xuất nấm trên địa bàn các xã, huyện đã triển khai và các huyện khác trên địa bàn tỉnh Bình Định. Đặc biệt là các huyện có tiềm năng lớn về nguồn nguyên liệu trồng nấm như thị xã An Nhơn, huyện Hoài Nhơn.

5.2. Chuyển giao quy trình, kỹ thuật cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu để tăng cường các cơ sở sản xuất bịch phôi đạt yêu cầu kịp thời cung ứng cho người dân.

5.3. Tiếp tục nghiên cứu cải tiến công nghệ, quy trình sản xuất để nâng cao chất lượng giống nấm, bịch phôi nấm đạt tiêu chuẩn để người dân yên tâm phát triển sản xuất. Đồng thời, hạ giá thành các sản phẩm giống góp phần tăng thu nhập cho người dân trồng nấm. /.

Nơi nhận:

- Trung tâm UDTB KH&CN Bình Định (để thực hiện);
- Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, HS TTrà.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hữu Hà